

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 22/2021/HSPT

Ngày: 29-10-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Nguyên.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuần.

Bà Nguyễn Thị Như Mai.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc Lam - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/HSPT ngày 01/10/2021 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tại quyết định kháng nghị phúc thẩm số 110/QĐ-VKS-P7 kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 23/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Duy A**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: L; Năm sinh: 1990 tại tỉnh Kon Tum; Nơi đăng ký NKTT: 03/11 Mạc Đĩnh Chi, phường Th, TP. K, tỉnh K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Nguyễn Văn S, sinh năm 1964; Mẹ: Trần Thị Minh H, sinh năm 1962. Anh chị em ruột: Có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Phạm Thị Thu V (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2011; Tiền sự: Không. Tiền án: 03 tiền án:

- Ngày 15/11/2011 bị Tòa án nhân dân TP. Kon Tum tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 19/9/2014 bị Tòa án nhân dân TP. Kon Tum tuyên phạt 36 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản” .

- Ngày 06/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 42 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo điểm c, khoản 2, điều 138 BLHS năm 1999, tổng hợp hình phạt hai bản án là 78 tháng tù, đến ngày 12/5/2020 chấp hành xong hình phạt.

Ngoài ra, trước đây bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án cụ thể như sau:

-Ngày 27/6/2008, bị TAND thị xã Kon Tum xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”;

-Ngày 10/10/2008, bị TAND thị xã Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tuy các lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích, nhưng cũng cần nêu ra để thấy rằng bị cáo là người có nhân thân rất xấu. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/5/2021, Nguyễn Quang Tr gặp Nguyễn Duy A tại TP. Kon Tum nên rủ lên thị trấn Đăk Tô mục đích để trộm cắp tài sản. Nguyễn Duy A đồng ý. Trước khi đi, mỗi bị cáo mang theo 01 van phá khóa. Nguyễn Quang Tr điều khiển xe mô tô BKS 82B1-330.43 chở Nguyễn Duy A lên thị trấn Đăk Tô. Đến khoảng 19 giờ 30 phút tại đường hẻm thuộc khối 3, thị trấn Đăk Tô Nguyễn Quang Tr phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Lệ H cổng không khóa, có 01 xe mô tô BKS: 82 E1-13608 dựng trước sân nên nói Nguyễn Duy A chạy xe lên đầu đường để đợi còn Nguyễn Quang Tr đi bộ vào nhà lén lút dắt xe mô tô ra. Sau đó Nguyễn Quang Tr ngồi lên xe vừa trộm cắp để Nguyễn Duy A điều khiển xe mô tô BKS 82B1-330.43 dùng chân đẩy phía sau. Đến khu vực công viên thì dừng lại để bị cáo Adùng van phá khóa nhưng không được nên đổi vị trí cho nhau tiếp tục đẩy đến đường vào khu vực rẫy cao su thuộc khối 7, thị trấn Đăk Tô để tháo biển số, dùng van phá khóa xe. Khi đang thực hiện hành vi thì bị Công an thị trấn Đăk Tô phát hiện, bắt giữ. Tài sản các bị cáo trộm cắp được định giá là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 23/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Duy A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (21/5/2021).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Tr **24 (Hai bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (21/5/2021).

Cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 08/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định kháng nghị phúc thẩm số 110/QĐ-VKS-P7 kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 23/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, đề

ng nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nhận thấy mức án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo 30 tháng tù là nhẹ và tự nhận mức án từ 36 đến 48 tháng là phù hợp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cũng như căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị, bị cáo Nguyễn Duy A có nhân thân rất xấu đã 6 lần phạm tội, cứ ra tù lại phạm tội, thể thiện thái độ coi thường bất chấp pháp luật, như vậy sẽ khó cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội nên bản án sơ thẩm của TAND huyện Đăk Tô xử phạt bị cáo 30 tháng tù là quá nhẹ vi phạm điểm c khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A từ 36 đến 48 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Viện kiểm sát kháng nghị bản án sơ thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên không vi phạm tố tụng gì.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo cùng với bị cáo Nguyễn Quang Tru đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, trộm cắp tài sản của chị H có giá trị là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

[3] Trước đây, Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2015/HSST ngày 06/02/2015 của TAND huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai đã xác định tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo là “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo 42 tháng tù, tổng hợp với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2014/HSST ngày 19/9/2014 của TAND thành phố Kon Tum, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 78 tháng tù. Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa cũng xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 với trị giá tài sản trộm cắp được định giá là 19.000.000 đồng.

Sau khi chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2020, khi chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 20/5/2021, lần phạm tội này tiếp tục thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tòa án nhân

dân huyện Đắk Tô cũng xét xử bị cáo tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với trị giá tài sản trộm cắp được định giá là 25.000.000 đồng.

Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 03 lần bị kết án đều về tội “Trộm cắp tài sản” và nhiều lần bị Tòa án kết án về các tội “Cướp tài sản”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật mà tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đây là lần thứ hai bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” thể hiện bị cáo có thái độ coi thường, bất chấp pháp luật.

Xét nhân thân và tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện mức độ nguy hiểm hơn, thái độ coi thường pháp luật cao hơn. Tòa án nhân dân huyện Đắk Đoa và Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô đều xét xử bị cáo tại khoản 2 của tội “Trộm cắp tài sản” nhưng trị giá tài sản trộm cắp khác nhau (tại Đắk Đoa là 19.000.000đ; tại Đắk Tô là 25.000.000đ). Lần phạm tội tại huyện Đắk Đoa, bị cáo thực hiện 1 mình không có đồng phạm, bị cáo đã 1 mình lén lút dắt trộm xe máy là tài sản trộm cắp, sau đó tìm chỗ tiêu thụ lấy tiền tiêu xài cá nhân, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Lần phạm tội này, bị cáo đã “Tái phạm nguy hiểm” lần 1.

Lần phạm tội tại huyện Đắk Tô, mặc dù bị cáo A là người giúp sức, thực hành rất tích cực, nhưng lần phạm tội này bị cáo lại “Tái phạm nguy hiểm” lần 2 thuộc trường hợp định khung tăng nặng ở mức độ cao hơn.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 23/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô xử phạt bị cáo 30 tháng tù là chưa nghiêm, vi phạm nguyên tắc xử lý của Bộ luật hình sự là nghiêm trị đối với người “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự, nên cần sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Amức án nghiêm khắc hơn.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Vụ án thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, sửa 1 phần Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 23/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy A.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy A (Tên gọi khác: Lem) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A (Tên gọi khác: Lem) **40** (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam

(21/5/2021).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 1 điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án: Vụ án thuộc trường hợp không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/10/2021).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thuận

Nguyễn Thị Như Mai

Huỳnh Nguyên

